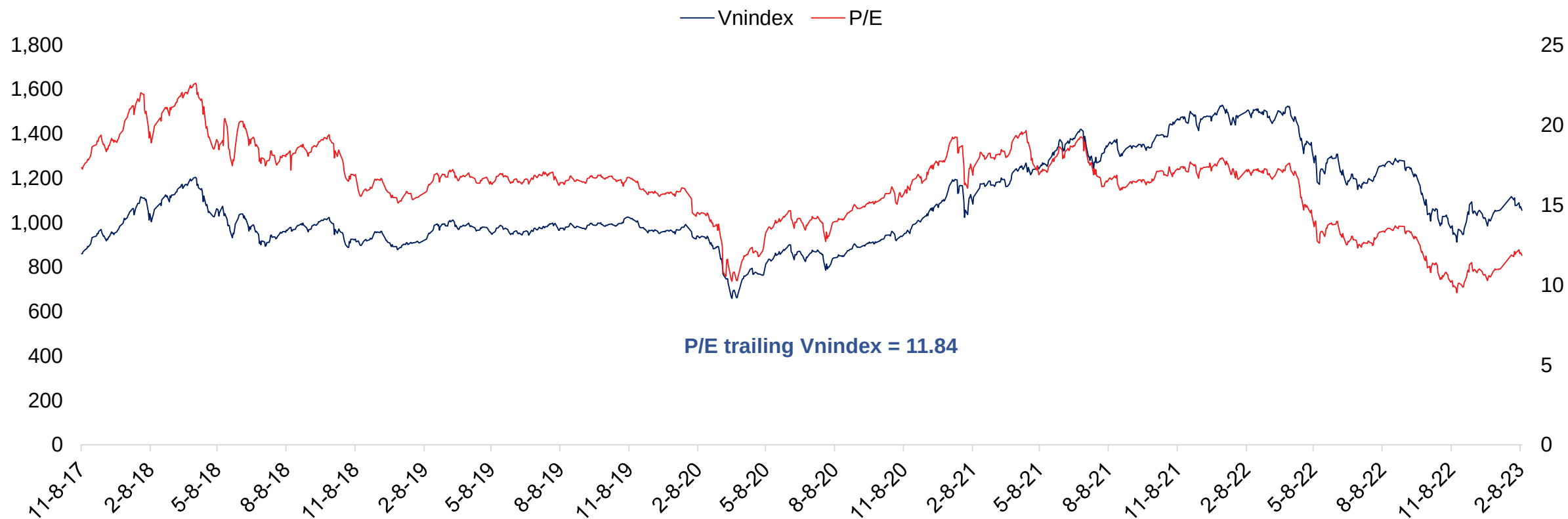


TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG TUẦN 06

06/02/2023 – 10/02/2023



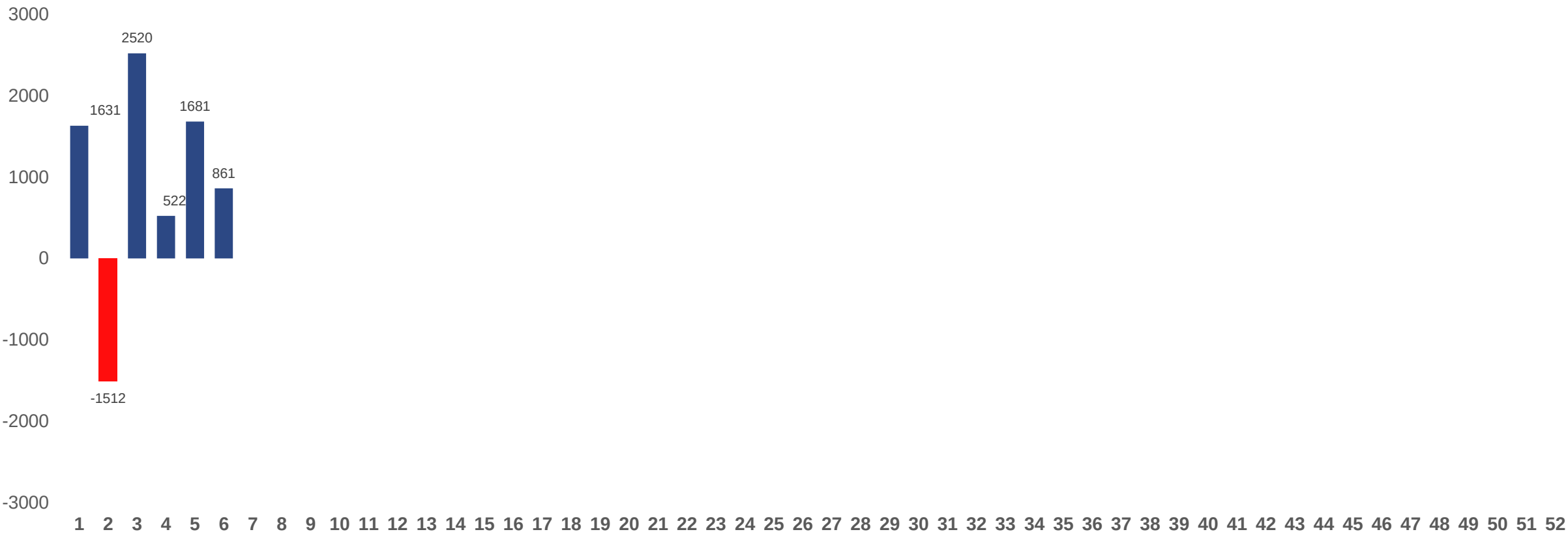
Diễn biến Vnindex



Nguồn: Fiinpro

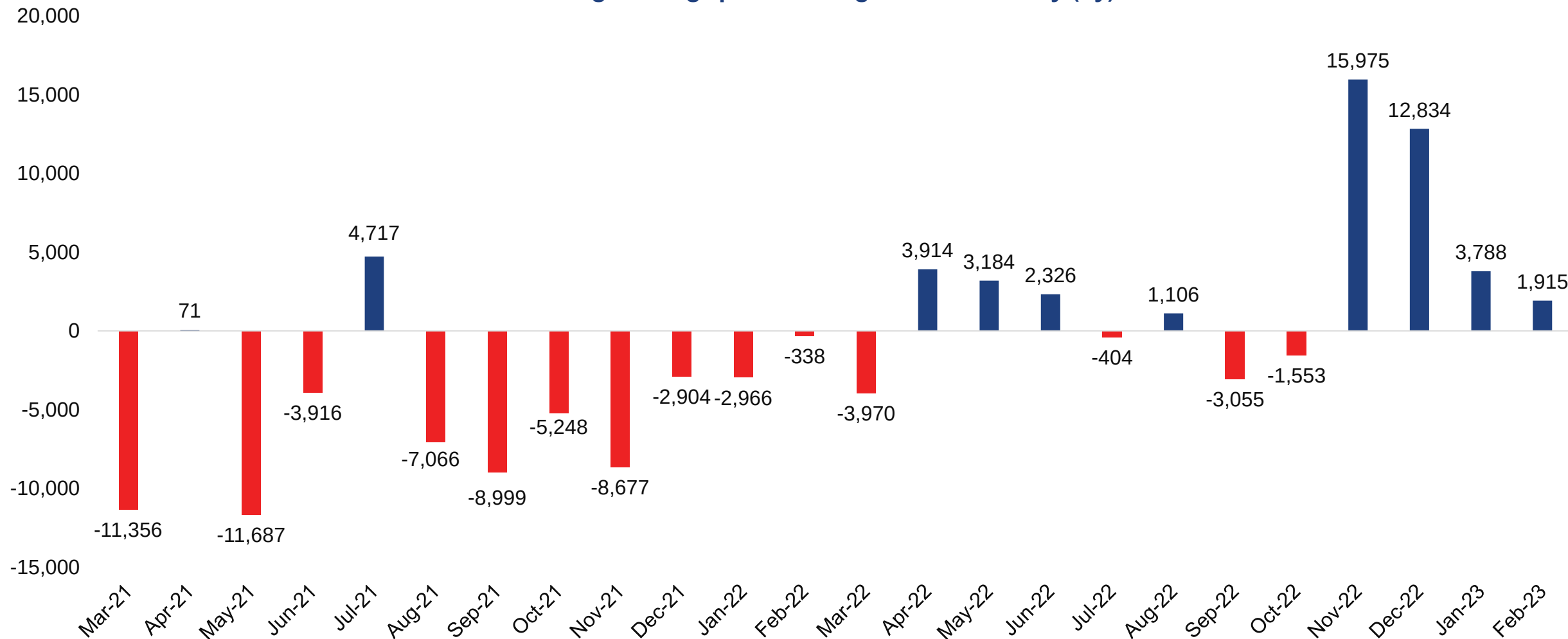
Ngày	Thay đổi Vnindex từ đầu năm
10 – 02 – 2023	1.09%

Mua/bán ròng khối ngoại theo tuần từ đầu năm 2023 (Tỷ)



Nguồn: Fiinpro, TCSC

Mua/bán ròng khối ngoại theo tháng từ 2021 đến nay (Tỷ)



Nguồn: Fiinpro, TCSC

Top 10 cổ phiếu được mua ròng lớn nhất từ NN trong tuần

Mã CK	Giá trị bán (Tỷ)
STB	771
HPG	196
HCM	78
CTG	76
GAS	61
SSI	57
HDB	46
BVH	42
E1VFN30	37
LCG	33

Top 10 cổ phiếu bị bán ròng lớn nhất từ NN trong tuần

Mã CK	Giá trị bán (Tỷ)
VHM	205
BCM	95
KDH	89
DGC	64
DXG	64
VIC	53
VNM	49
SHB	44
KDC	32
KBC	31

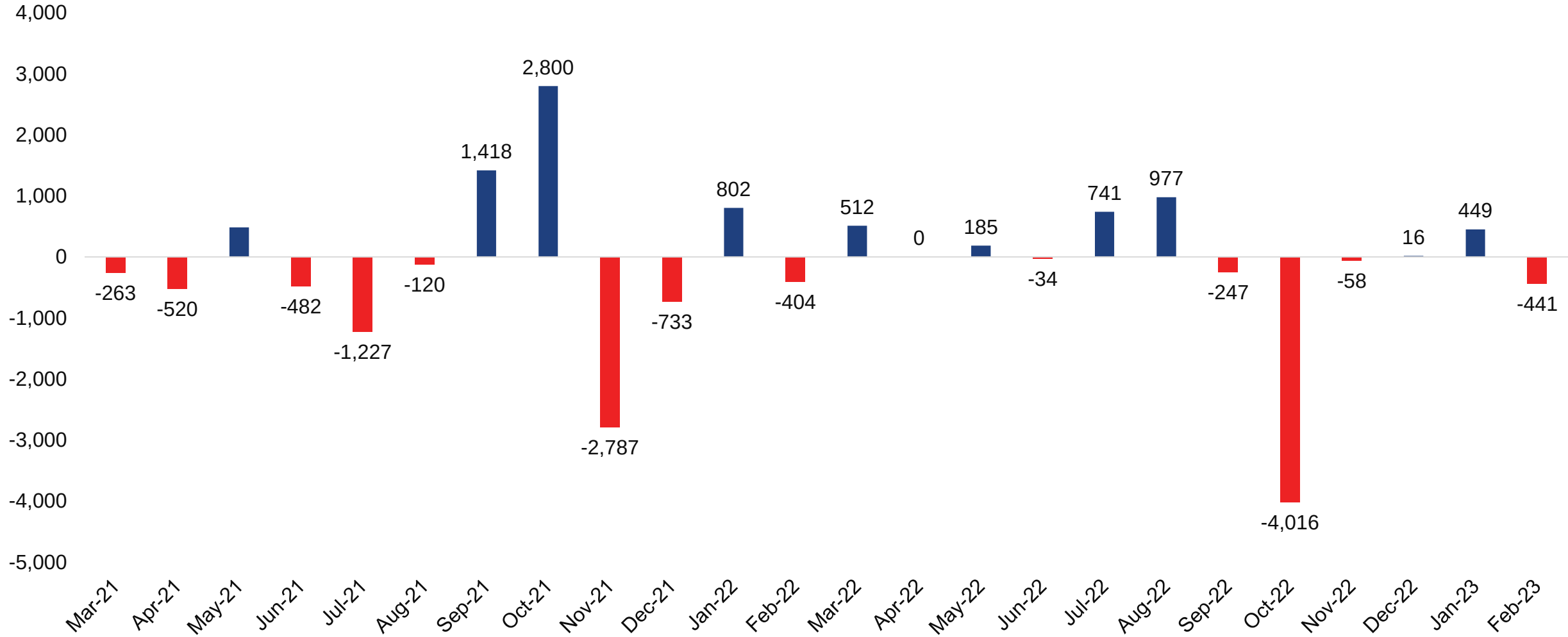
Nguồn: Fiinpro

Mua/bán ròng tự doanh theo tuần từ đầu năm 2023 (Tỷ)



Nguồn: Fiinpro, TCSC

Mua/bán ròng tự doanh theo tháng từ 2021 đến nay (Tỷ)



Nguồn: Fiinpro, TCSC

Top 10 cổ phiếu được mua lớn nhất từ Tự doanh trong tuần

Mã CK	Giá trị mua (Tỷ)
HPG	150
STB	114
VSC	109
MWG	107
VPB	91
BCM	89
FPT	71
VNM	66
MSN	61
VHM	59

Top 10 cổ phiếu bị bán lớn nhất từ Tự doanh trong tuần

Mã CK	Giá trị bán (Tỷ)
GMD	213
VPB	152
HPG	146
E1VFN30	139
STB	135
FUEVFN30	120
FPT	115
BCM	97
VNM	90
MSN	80

Nguồn: Fiinpro

Giá trị bán ròng tự doanh nhóm VN30 tuần 06 là 228 tỷ

Mã CK	Giá trị ròng (Tỷ)
ACB	-14.97
BID	-1.17
BVH	-3.15
CTG	-6.43
FPT	-23.14
GAS	-3.12
GVR	-0.91
HDB	-4.13
HPG	7.97
BCM	-8.81
MBB	-14.34
MSN	-9.17
MWG	19.33
NVL	-13.10
PDR	0.63

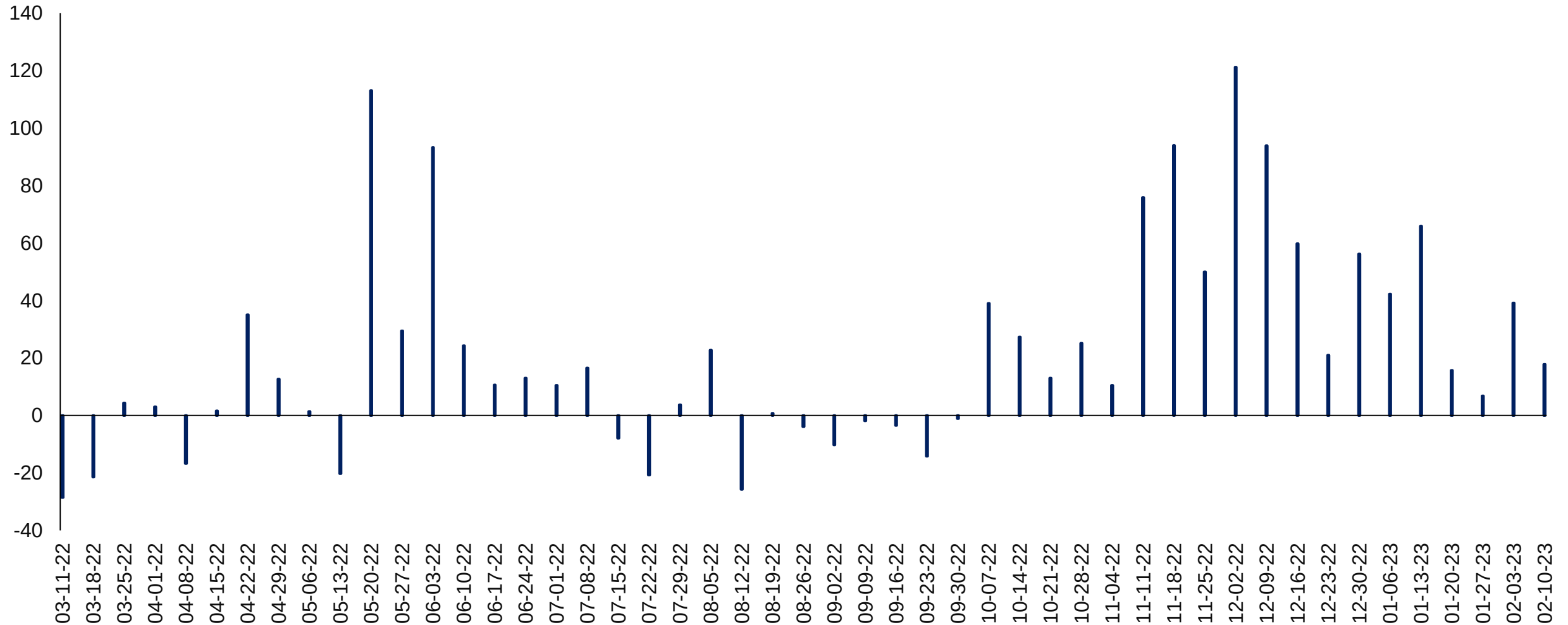
Mã CK	Giá trị ròng (Tỷ)
PLX	-0.75
POW	-1.93
SAB	-1.74
SSI	-9.52
STB	-14.12
TCB	-16.01
TPB	-4.01
VCB	-13.74
VHM	-4.07
VIB	-1.52
VIC	-10.15
VJC	-7.71
VNM	-13.62
VPB	-48.01
VRE	-6.97

Nguồn: Fiinpro

ETF Fundflow	Shares Out (Million)	AUM	Dòng vốn ròng (Million USD)						
			Tuần qua	Q1/2023	Q2/2022	Q3/2022	Q4/2022	2022	Từ 1/1/2023
VanEck Vectors Vietnam	42.3	507.50	0.00	39.31	-15.01	-1.05	92.79	53.65	39.31
FTSE Vietnam Swap UCITS	11.7	308.33	8.90	24.48	-27.29	32.15	43.17	10.33	24.48
VFMVN30	467.8	361.29	0.00	11.02	5.11	-9.68	28.33	5.03	11.02
KINDEX Vietnam VN30	9.0	127.93	5.32	13.49	-16.96	-7.85	11.63	-13.18	13.49
iShares MSCI Frontier and Select EM	28.1	724.98	3.58	14.06	-46.51	-6.79	62.62	48.46	14.06
Premia MSCI Vietnam	2.0	15.82	0.00	13.18	-0.96	-0.15	-1.95	-2.51	13.18
ETF SSIAM VNFIN LEAD	248.9	162.10	0.00	6.46	0.70	9.16	10.47	29.80	6.46
VFMVN Diamond	841.2	820.18	0.00	15.68	212.91	-68.29	174.70	339.76	15.68
Fubon FTSE Vietnam	2,000.0	735.35	0.00	0.00	152.28	90.50	250.45	481.19	0.00
Total		3,763.48	17.81	137.68	264.27	38.00	672.21	952.53	137.68

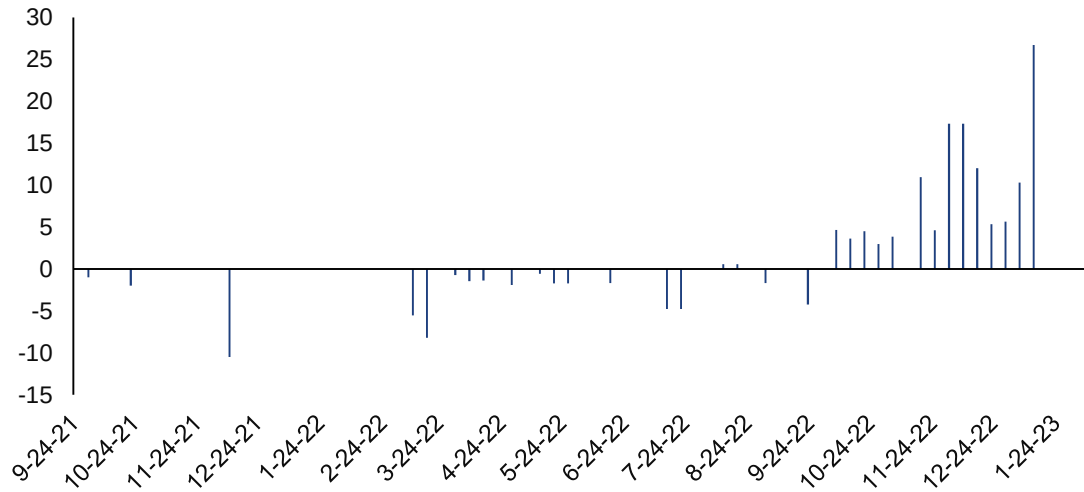
Nguồn: Bloomberg, TCSC

Total ETF Fundflow (Million USD)

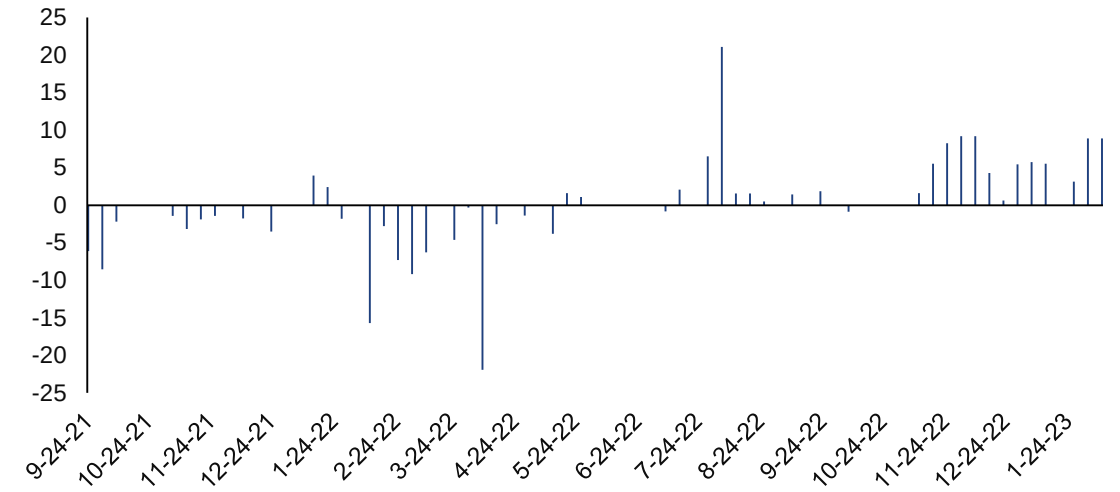


Nguồn: Bloomberg, TCSC

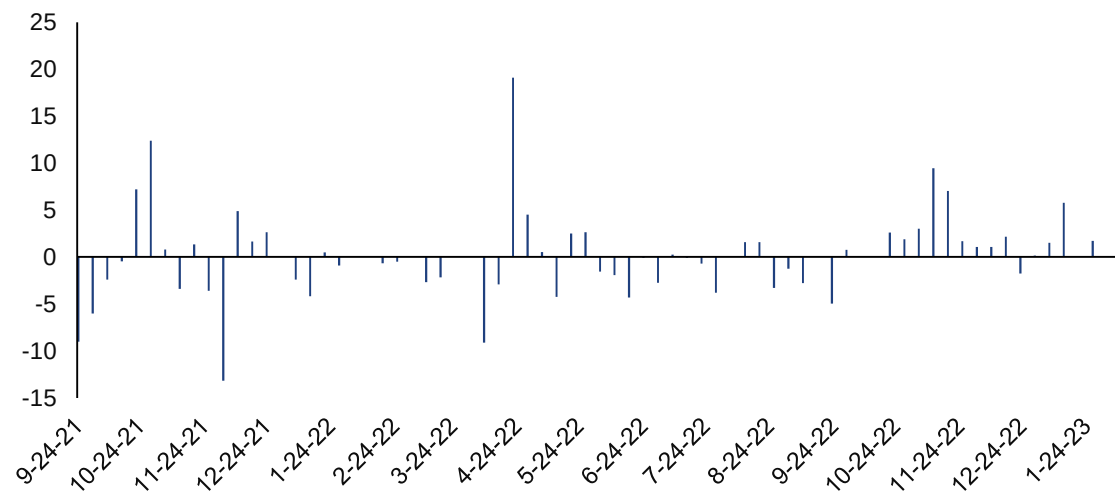
VanEck Vectors Vietnam (Million USD)



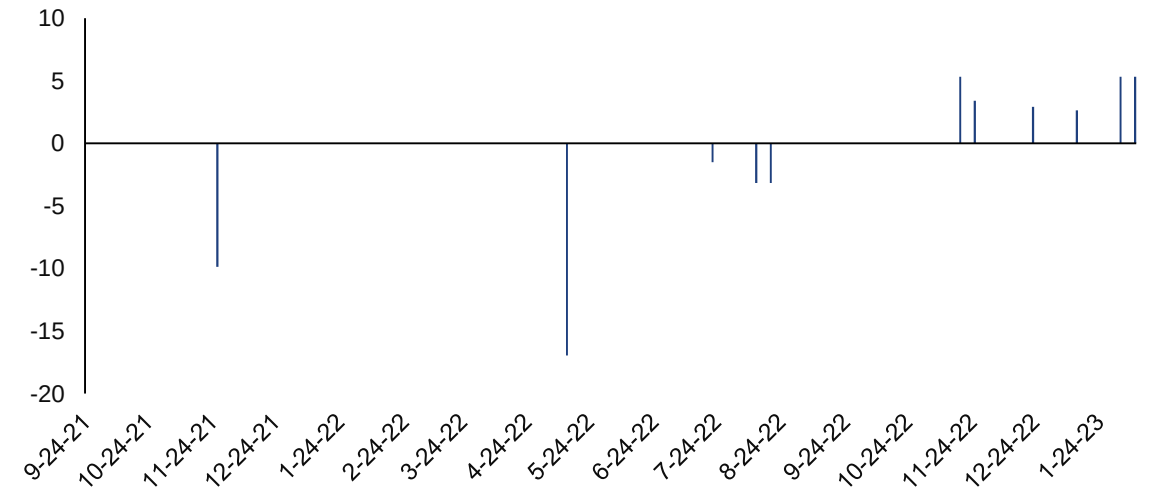
FTSE Vietnam Swap UCITS (Million USD)



VFMVN30 (Million USD)

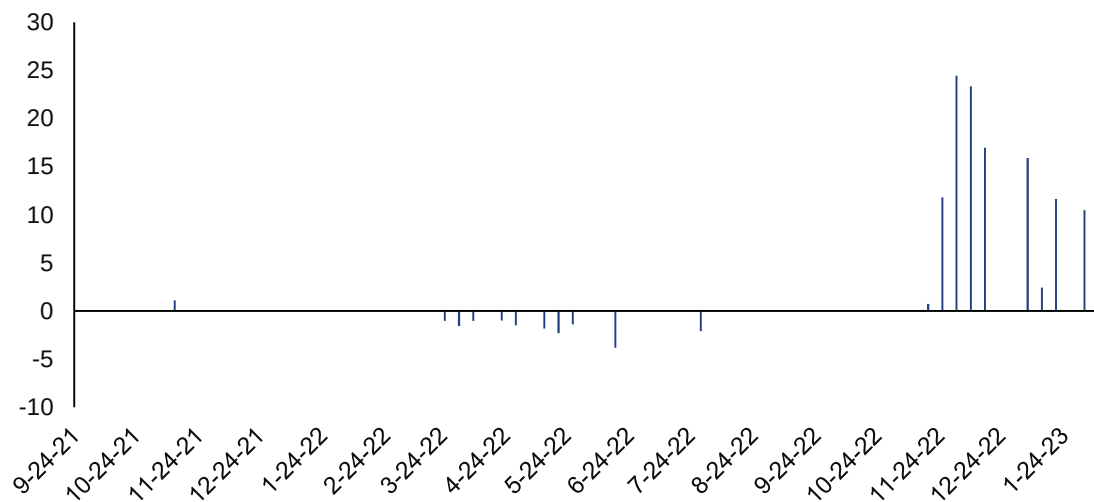


KINDEX Vietnam VN30 (Million USD)

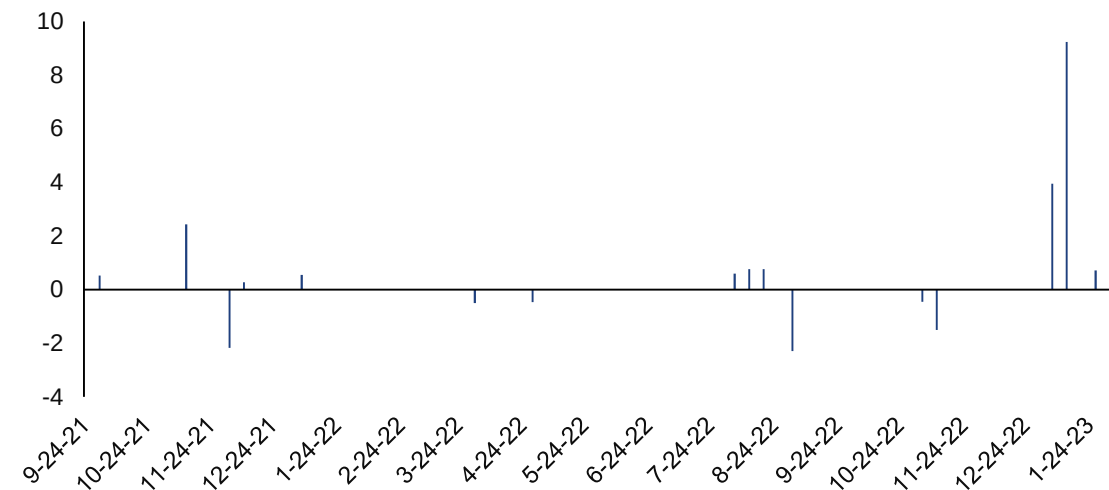


Nguồn: Bloomberg. TCSC

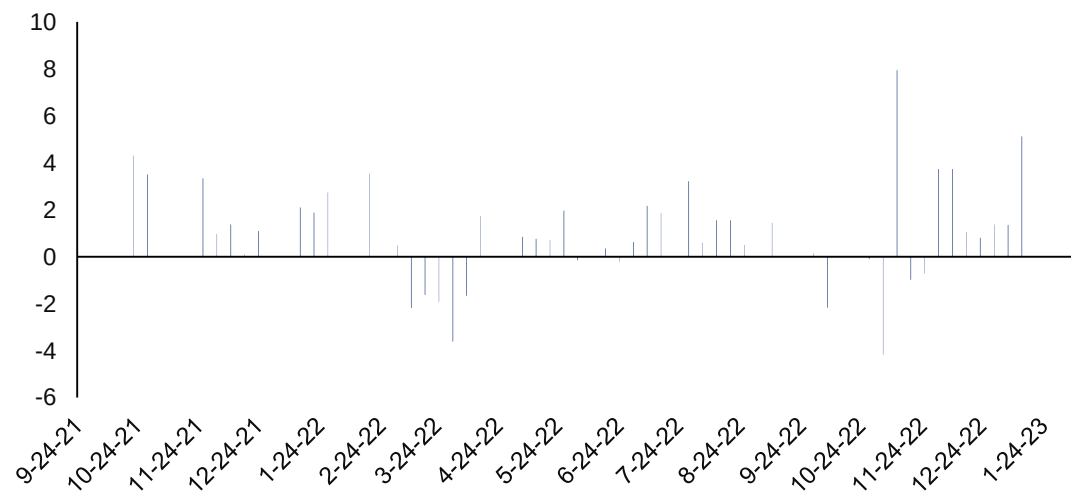
iShares MSCI Frontier and Select EM (Million USD)



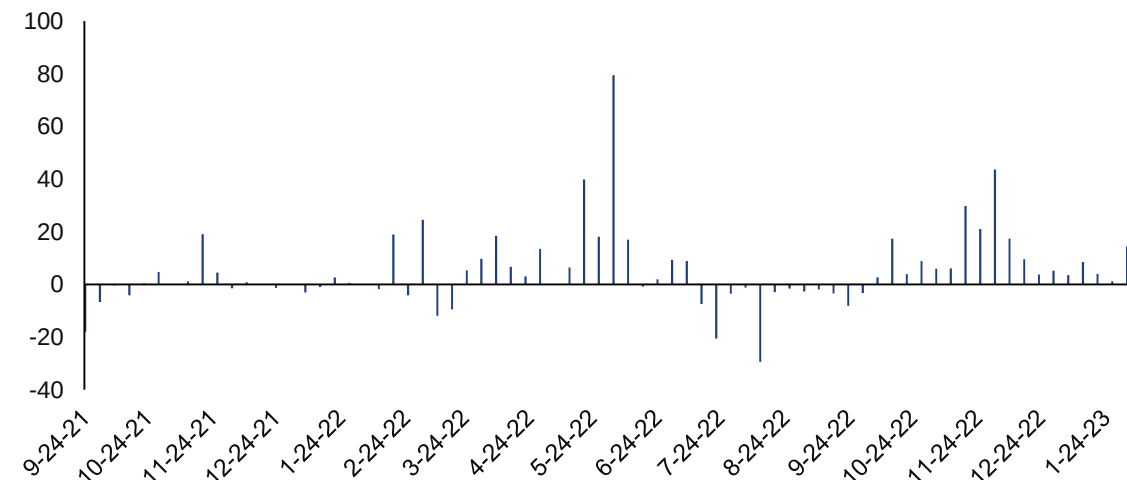
Premia MSCI Vietnam (Million USD)



ETF SSIAM VNFIN LEAD (Million USD)

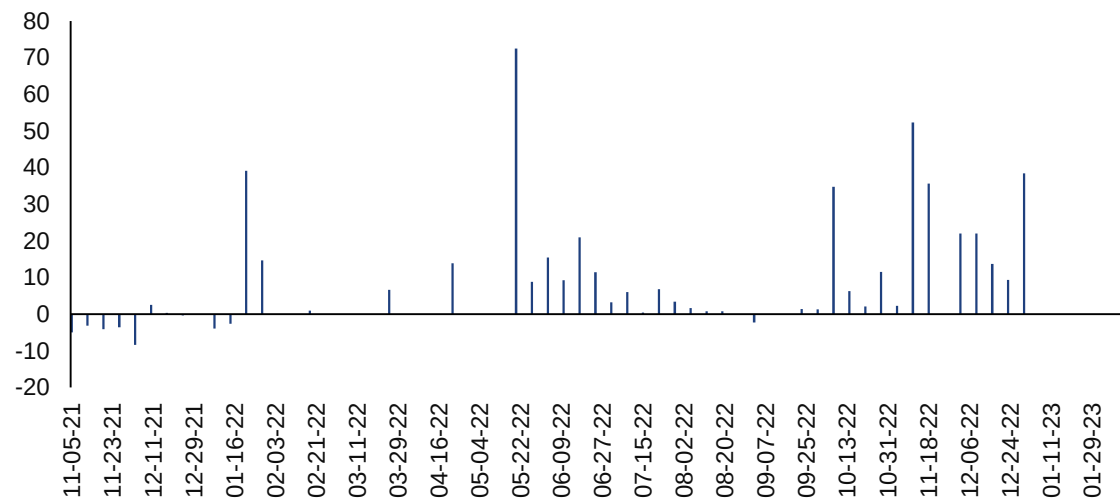


VFMVN Diamond (Million USD)



Nguồn: Bloomberg. TCSC

Fubon FTSE Vietnam (Million USD)



Nguồn: Bloomberg, TCSC

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi TCSC dựa vào các nguồn thông tin mà TCSC coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích TCSC. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

TCSC có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.



THANHCONG SECURITIES CO.

A: 2nd floor, No. 6 Ho Tung Mau St., Nguyen Thai Binh W., D.1, HCMC
T: (+84 28) 3827 0527 | F: (+84 28) 3821 80 10

www.tcsc.vn